

# VÀI VẤN ĐỀ VỀ VƯƠNG QUYỀN HOÀNG ĐẾ ROME TRONG THỜI KỲ PAX ROMANA

Lê Vũ Trường Giang\*

**Tóm tắt:** Thời kỳ Pax Romana (27TCN - 180) là thời kỳ huy hoàng về mọi mặt của đế chế Rome, là mẫu trung của một chính thể quân chủ tiêu biểu ở châu Âu trung đại. Qua khảo sát các sự kiện diễn ra 200 năm ban đầu, chúng ta nhận thấy Đế chế Rome dưới sự cai trị của các hoàng đế đã thể hiện rõ bản chất của chính thể quân chủ chuyên chế chủ nô được bộc lộ rõ ràng và vững chắc. Bài viết tập trung nghiên cứu vào các khái niệm về vương quyền của hoàng đế Rome, phương thức duy trì và kiểm soát vương quyền, cũng như cách xây dựng một đế chế thống nhất ở thời kỳ Pax Romana. Tất cả là sự biện giải về việc các vị hoàng đế Rome hạn chế các nhánh quyền lực khác như thế nào, đế hoàng đế luôn là trung tâm của Rome, với nhiều quyền lực tập trung và chư hầu phủ phục khắp cung điện.

**Từ khóa:** chính thể quân chủ chuyên chế chủ nô, châu Âu trung đại, vương quyền, hoàng đế Rome, thời kỳ Pax Romana

## 1. Một số vấn đề về khái niệm danh hiệu “hoàng đế” Rome

Hoàng đế, danh hiệu này lần đầu tiên được sử dụng như một sự kính cẩn đối với một nhà lãnh đạo quân sự của Rome cổ đại. Trong truyền thống Rome, danh hiệu này có ý nghĩa và tầm quan trọng lớn của hình thức đế quốc, của chế độ quân chủ phát triển. Thời kỳ Vương chính, vua Rome (Rex, Regis) là danh hiệu người đứng đầu nhà nước Rome cổ đại. Theo truyền thuyết thì có

cả bảy 7 vị vua. Vị vua đầu tiên của Rome là Romulus, người cuối cùng là vua Tarquinius, nổi tiếng là bạo ngược đã bị dân chúng truất ngôi để lập nên nền Cộng hòa Rome.

Tuy nhiên, người Rome cổ đại lại không thích danh xưng Rex nên sau khi Julius Caesar nắm quyền, Viện Nguyên lão đã phong ông là quan Độc tài (Dictator) hay chính xác hơn là Dictator Perpetuus, nghĩa là quan Độc tài cho sinh mệnh/đời sống, ý chỉ quyền lực vượt trội của Caesar. Bản thân Caesar cũng không phải là người đầu tiên giữ chức quan này nhưng thời Caesar, chức danh này có ý nghĩa gắn với sự tuyệt đối của quyền lực.

---

\* Ths, Đại học Khoa học Huế

Thắng lợi của Octavius mở ra một giai đoạn mới trong lịch sử Rome - giai đoạn vinh quang, thịnh vượng nhất trong lịch sử Rome. Theo nhận định của Edwar, Mc Nall Burn: *“Không giống như người chú vĩ đại của mình Octavius dường như không thích thú với các tham vọng quân chủ. Dù sao đi nữa, ông kiên quyết giữ lại hình thức nếu không nói là những điểm tinh túy trong chính quyền hợp hiến”*<sup>1</sup>.

Augustus được đánh giá cao không phải do ông giành được chiến thắng trước các đối thủ như Mac Antony mà là do nghệ thuật cai trị đất nước của ông. Ông đã xác lập lại quyền lực và làm cho nó rõ ràng hơn đối với của dân chúng ở thành Rome và sau này là toàn đế chế. Ông được biết đến là một con người hào phóng với những kẻ dưới quyền; binh lính, dân chúng và cả Viện Nguyên lão choáng ngợp trước những thành công của Rome do ông tạo nên. Năm 27 TCN, lần đầu tiên trong lịch sử Viện Nguyên lão Octavius được tôn vinh là Augustus (Đấng chí tôn) với quyền lực suốt đời, nghĩa là ông vĩnh viễn ngồi trên ngai vàng cho đến lúc nhắm mắt xuôi tay. Vị hoàng đế này đã mang lại bình yên, mở đầu thời kì hoàng kim nhất trong lịch sử châu Âu.

Octavius giữ hình thức cộng hòa nhưng đồng thời cải tổ chính quyền theo đường hướng Ceasar đã vạch ra. “Ông gọi mình là người đã phục hồi “Cộng hòa Rome”, tránh

lòe loẹt trong đời sống tư của mình, và bao giờ cũng nói rằng danh hiệu ông thích nhất là “đệ nhất công dân”<sup>2</sup>. Nhưng lịch sử gọi Octavius là “Augustus”, xem ông và những người kế vị là Đại đế.

Ông chấp nhận các danh hiệu Augustus và Imperator do Viện Nguyên lão và quân đội đề xuất với ông. Danh hiệu Augustus biểu thị nghĩa “thánh hóa” và ngụ ý rằng người mang danh hiệu này được thánh thần ban cho nhiều đặc ân. Danh hiệu sẽ trở thành một phần cái tên của ông và được biết đến ngày nay. Với quyền lực là người đứng đầu tôn giáo, xã hội và quân sự một cách hợp pháp với Viện Nguyên lão hoạt động như một cơ quan cố vấn, Augustus đã thực sự là một hoàng đế. Bàn về vấn đề này, nhà sử học Lương Ninh có nhận định: *“Tuy không tự xưng là Hoàng đế, nhưng trong thực tế, Octavius đã nắm trong tay những quyền hạn của một ông Hoàng thực thụ: tổng chỉ huy quân sự (Imperator), quan chấp chính và quan bảo dân vĩnh viễn, tổng giáo chủ toàn Italia... Viện Nguyên lão còn suy tôn ông là “quốc phụ” (người cha của đất nước)”*<sup>3</sup>.

Rome đã đạt được những vinh quang to lớn dưới thời Augustus. Ông lập lại hòa bình sau 100 năm nội chiến, duy trì một chính phủ trung thực và hệ thống tiền tệ lành mạnh, kéo

<sup>1</sup> Edwar, Mc Nall Burn (2008), *Văn minh phương Tây*, Nxb Từ điển bách khoa, Hà Nội, tr. 204.

<sup>2</sup> Crane Brinton, John B. Christopher (1994), *Văn minh Phương Tây*, Nxb Văn hóa Thông tin, Hà Nội, trang 72.

<sup>3</sup> Lương Ninh (Cb) (2005), *Lịch sử thế giới cổ đại*, Nxb Giáo dục, Hà Nội, trang 228.

dài các tuyến đường nối Rome với các miền đất trải rộng bao la của nó.

Ông nắm giữ các chức vụ quan trọng đốc và quan bảo dân vĩnh viễn, nhưng ông từ chối không muốn trở thành nhà độc tài hay thậm chí trở thành quan tổng tài suốt đời, mặc dù dân chúng muốn ông như thế. Danh hiệu mà ông thích hơn là Princeps (nguyên thủ), hay Công dân số 1 của nhà nước. Vì lý do này, giai đoạn trị vì của ông và giai đoạn trị vì của những người kế nghiệp thường được gọi là Principate (chế độ nguyên thủ), hay Đế chế thời kỳ đầu, phân biệt với giai đoạn nền Cộng hòa (thế kỷ 6 TCN đến 27 TCN) và giai đoạn Đế chế thời kỳ cuối (284 đến 476).

Giống ông, những Hoàng đế sau đó coi danh hiệu của mình là một chức trách của nguyên thủ quốc gia (Princeps) - công dân số 1, đồng thời là tổng chỉ huy quân đội và trong nhiều trường hợp là cả vai trò trong tôn giáo nhà nước. Tuy nhiên, để tránh đi những thành kiến vốn có đối với chế độ độc tài, Octavius chỉ muốn người dân La Mã coi ông là “princeps - nguyên thủ quốc gia”, là công dân số 1.

Sau này, Hoàng đế Rome là danh hiệu mà giới sử học dùng để gọi những người cai trị Rome trong thời đại đế chế. Về mặt từ nguyên, từ “hoàng đế” bắt nguồn từ danh hiệu “Imperator” trong tiếng Latin, có nghĩa là “người cai trị đế chế”. Sau này, tiếng Anh kế thừa bằng từ Emperor, tiếng Pháp là Empereur.

Mặt khác, ngay chính người Rome không dùng chính xác một từ cụ thể để chỉ danh hiệu này. Ngoài danh xưng Imperator thì Augustus, Caesar và Princeps đều có nghĩa tương đương như hoàng đế. Nói chung, dù mang danh hiệu nào thì hoàng đế Rome cũng là nhà lãnh đạo tối cao của Rome và nắm trong tay quân đội.

Không có sự thế tập quyền kế vị cha truyền con nối đối với chức Princeps (nguyên thủ). “*Mặc dù Princeps hầu như là người chuyên quyền, quyền bính ông ta nắm giữ là quyền bính của Viện Nguyên lão và người dân Rome, ông ta không có quyền cai trị thừa kế như con cháu của nhà vua*”<sup>4</sup>. Điều này có tính điển hình đối với chế độ hoàng đế, nhờ vậy mà giai đoạn đầu Rome đã chọn cho mình những hoàng đế tài năng<sup>5</sup>.

<sup>4</sup> Xem thêm Edwar, Mc Nall Burn (2008), *Văn minh phương Tây*, Nxb Từ điển bách khoa, Hà Nội, trang 217.

<sup>5</sup> Các hoàng đế Rome thường sử dụng một số danh hiệu sau cái tên của mình. Dưới đây là một vài danh hiệu thường gặp:

*Caesar*: Danh hiệu này bắt nguồn từ tên riêng của Julius Caesar là Caesar. Bắt đầu từ triều đại của Vespasianus, thuật ngữ Caesar đã phát triển từ một tên gia đình thành một tiêu đề chính thức. Tên riêng này từ đó đã được thông qua bởi tất cả các hoàng đế Rome, độc quyền bởi vua cầm quyền sau khi triều Julius-Claudius chấm dứt. Trong truyền thống này, Julius Caesar đôi khi được xem như là “Caesar hoàng đế”.

*Augustus*: Danh hiệu cao quý đầu tiên ban cho Hoàng đế Augustus. Sau ông, hầu hết các hoàng đế Rome đều được thêm cái tên này vào tên của họ với một giá trị tượng trưng. Augustus cũng đã cấp danh hiệu cao quý phiên bản cho nữ như sự kính cần (Augusta) với vợ của mình. Kể từ khi chưa có danh hiệu Hoàng hậu nào, phụ nữ của triều đại trị vì được cung cấp cho danh hiệu cao quý này là mục tiêu cao nhất có thể đạt được. Tuy nhiên rất ít người được cấp danh hiệu này

Về hình thức, không giống như trong nền Cộng hòa trước đó, các hoàng đế Rome ban đầu tránh tổ chức các loại nghi lễ phô trương và biểu chương; một sự thay đổi duy nhất là màu sắc chiếc áo choàng của chuyển sang màu tía. Màu tía là màu sắc của quyền lực, phần lớn được dùng làm áo choàng cho hoàng đế. Các nghị viên mặc áo dài cũng có màu tía. Đến thời kì Đế chế, bất cứ ai mặc áo tía đều mắc tội phản nghịch, bởi chỉ hoàng đế mới có quyền dùng màu ấy.

Các hoàng đế không mang vương miện bằng vàng vì họ không muốn dân chúng nghĩ họ là vua chúa. Nhưng họ thường mang vòng nguyệt quế để làm biểu tượng cho thắng lợi và sức mạnh quân sự. Sau mỗi cuộc chinh phạt, vòng nguyệt quế được sử dụng với ý

---

và chắc chắn không phải là một quy luật dành cho tất cả các bà vợ của hoàng đế Rome.

*Imperator*: Trong Cộng hòa Rome, Imperator có nghĩa là tướng lĩnh, chỉ huy quân đội. Vào cuối nền Cộng hòa, như trong những năm đầu của chế độ quân chủ mới, Imperator là một danh hiệu cấp cho các tướng lĩnh Rome bởi quân đội của họ và Viện Nguyên lão sau khi giành được một thắng lợi lớn. Danh hiệu này lúc đầu tương đương với nguyên soái, chỉ huy toàn bộ quân đội. Vào năm 15 thì Germanicus tự xưng Imperator trong thời cai trị của người cha nuôi của ông ta là Tiberius.

Sau này Imperator đã trở thành một danh hiệu dành riêng cho vua cầm quyền. Điều này dẫn đến nghĩa Hoàng đế trong tiếng Anh, “Empereur” trong tiếng Pháp và “Mbreti” trong tiếng Albanian. Danh hiệu Imperatrix cũng dành cho nữ trong tiếng Latin.

Bên cạnh đó còn một số danh hiệu để chỉ hoàng đế Rome như: Autokratōr, Basileus...

Autokratōr về cơ bản được sử dụng như là một bản dịch của từ Latin Imperator trong phiên âm chữ nói tiếng Hy Lạp. Đối với người Hy Lạp Autokratōr có nghĩa gần gũi hơn với khái niệm độc tài trong tiếng Latin trước khi nó đến có nghĩa là Hoàng đế.

Basileus không được sử dụng độc quyền trong ý nghĩa của “hoàng đế”, nhưng lại là một từ chính thức chỉ Hoàng đế ở phía Đông, nói tiếng Hy Lạp.

nghĩa của sự chiến thắng. Riêng lá nguyệt quế thì từ lâu lại được dùng làm mũ đội cho các tướng lĩnh Rome chiến thắng<sup>6</sup>.

## **2. Hoàng đế Rome với phương thức duy trì và kiểm soát vương quyền**

Xuất phát từ vương quyền đầu tiên phải là những chiến công và sự sở hữu quyền lực quân sự. Một tướng lĩnh thắng trận trong những cuộc chiến ở các tỉnh thường tổ chức tại Rome một lễ “khải hoàn”, với một cuộc diễu hành của đoàn quân chiến thắng, mang theo tù binh và chiến lợi phẩm. Quân đội được tướng lĩnh ban thưởng rộng rãi chỉ biết trung thành với họ, thay vì trung thành với chính quyền. Bí quyết thành công trên chính trường Rome là phải lập được nhiều chiến công<sup>7</sup>.

Năm 49 TCN, Caesar bắt chấp lệnh của Viện Nguyên lão phải trở về như khi ra đi, và đem quân vượt sông Rubicon trở về; chỉ vài tuần sau ông thống trị cả Italia. Tiếp đó, ông đánh bại quân của Pompey tại Hy Lạp và trở thành độc tài duy nhất. Sau nhiều chiến thắng nữa ở Bắc Phi và Tây Ban Nha, Caesar ca khúc khải hoàn trở về Rome vào năm 45 TCN.

Tiếp đến, tiền bạc và sự phóng khoáng là một trong những điều kiện để duy trì quyền lực của Augustus. “*Ông là người giàu có nhất tại Rome, giàu đến nỗi ông trả lương*

---

<sup>6</sup> Simon James, bản dịch Minh Tân, *Rome cổ đại*, Nxb Kim Đồng, Hà Nội, trang 10.

<sup>7</sup> Crane Brinton, John B. Christopher (1994), sđd, trang 69.

*binh sĩ và phát bánh cho dân nghèo với tiền riêng của mình*"<sup>8</sup>. Augustus còn nhận được sự ngưỡng mộ của dân chúng khi ông bỏ tiền ra tu bổ hệ thống nước tại Rome và xây cất những dinh thự nguy nga - điều mà trước đây các vị chấp chính quan, các nhà độc tài hầu như không làm được. Các vị hoàng đế sau này phần lớn là những kẻ giàu có, những đại điền chủ, chủ nô, quý tộc với khối tài sản không lồ có thể làm những gì họ muốn để củng cố quyền lực. Vì thế Augustus tự hào rằng: "*Lúc tôi tới, Rome là một thành phố bằng gạch; tôi ra đi để lại một thành phố bằng cẩm thạch*"<sup>9</sup>.

Vương quyền, về mặt hình thức, cũng cần hiểu rằng người Rome duy trì chế độ cộng hoà, ngay cả trong thời kỳ đế chế, lời giải thích hợp pháp vẫn là: hoàng đế chỉ là một nguyên thủ (princeps), "*người cao nhất trong hàng ngũ các vị Nguyên lão*"<sup>10</sup>. Bản chất của quyền lực có thể không thay đổi nhiều, nhưng biểu hiện bên ngoài và nền tảng ý thức hệ đã biến đổi. Princeps được hợp thức hoá thông qua cuộc bầu cử ở Viện Nguyên lão.

Những nguyên do để Augustus lựa chọn chế độ chính trị mới này là do ông quá hiểu Rome rất căm thù ý tưởng về nền quân chủ, nơi đây có truyền thống của nền Cộng hòa ngự trị hàng thế kỉ. Ông tuyên bố phục hồi

nền Cộng hòa cũ và chính ông là người công dân đầu tiên, chứ không phải là tự xưng hoàng đế. Cái gọi là nền "Cộng hòa mới" thực chất chỉ là bề ngoài, trên thực tế Augustus là vị hoàng đế đầu tiên của Đế chế Rome. Rome trở thành đế chế do một người duy nhất cai trị. Cũng từ đó, quân đội giờ đây được một người duy nhất chỉ huy và Rome tiếp tục kéo dài sự yên ổn của mình thêm mấy trăm năm nữa sau gần một thế kỉ lộn xộn bởi sự mất cân bằng quyền lực, nội chiến và tha hóa.

Những vị hoàng đế Rome đầu tiên đã không cần một tên cụ thể đối với chế độ quân chủ chủ nô. Họ có cung điện, quyền hạn và sự tích lũy của cải, đưa đến sự thâu tóm quyền lực đến mức độ tối cao. Chính thể mới này được duy trì sau khi Augustus mất vào năm 14 và người con nuôi là Tiberius được truyền ngôi, tiếp đó kéo dài thêm 400 năm nữa

Vương quyền còn được thể hiện qua sự sùng bái hoàng đế. Chẳng hạn, danh từ Pontifex Maximus<sup>11</sup> là một danh phẩm tôn giáo cao của người Rome cổ đại. Vị trí này rất quan trọng nên chỉ dành cho giới quý tộc. Danh phẩm này dần dần trở nên chính trị hóa và đến thời Augustus, nó đã được gộp vào vương quyền như một sự minh chứng thêm cho quyền uy của hoàng đế. Năm 13 TCN, Augustus được bầu làm tăng lữ cao nhất. Như vậy, bộ máy nhà nước và bộ máy tôn

<sup>8</sup> Crane Brinton, John B. Christopher (1994), sđd, trang 73.

<sup>9</sup> Crane Brinton, John B. Christopher (1994), sđd, trang 73.

<sup>10</sup> Peter Turchin (2012), *Sự thăng trầm của các đế chế*, Nxb Từ điển Bách khoa, Hà Nội, trang 114.

<sup>11</sup> *Pontifex Maximus* by Jona Lendering (Livius.org, August 21, 2011).

giáo được định đoạt bởi cá nhân hoàng đế Augustus<sup>12</sup>.

Augustus còn được cho là người bảo trợ cho các nghệ sĩ và thi nhân. Ông được phong thánh sau khi chết. Hiện tượng này được lặp lại và sau đó hầu hết các vị hoàng đế sau khi chết đều được công bố là đã trở thành thần và đền thờ được cất lên để thờ cúng họ. Một đặc quyền không công dân Rome nào dễ dàng có được. Di chỉ Divus Augustus<sup>13</sup> là một ngôi đền được xây dựng để kỷ niệm phong thần cho hoàng đế Augustus. Nó được xây dựng giữa đồi Palatine và Capitoline. Sự thần thánh hóa đồng nghĩa với sự tỏ lòng tôn kính đối với các hoàng đế Rome. Từ đây, hoàng đế Rome cũng đồng thời là người chủ tể trong tôn giáo, là sự sùng bái đầy tính chính trị nhưng được hợp pháp hóa một cách nghiêm túc. Ở một giới hạn nào đó, có thể hiểu vương quyền và thần quyền đã được kết chung làm một vào thời kì Đế chế. Đây là một dấu hiệu của nền quân chủ chuyên chế chủ nô. Tại các tỉnh phương Đông, nơi có tục lệ xem nhà vua như một vị thánh, Augustus và những người kế nghiệp được dân chúng sùng bái ngay lúc còn sống. Và vào thế kỷ thứ II, ngay tại Rome, những nghi lễ mà người phương Đông dùng cho thánh chúa cũng bắt đầu được áp dụng cho đương kim hoàng đế.

Nhiều hoàng đế không phải là người Rome, họ có thể là người các tỉnh khác, nhưng đều là những công dân Rome đầy tài năng. Sau một thời gian, Đế chế tiếp tục được củng cố với sự ổn định của bộ máy nhà nước. Các hoàng đế Rome luôn được chủ nô ở các tỉnh tôn sùng và ngược lại, giới chủ nô này ngày càng có địa vị chính trị trong bộ máy nhà nước. Chính quyền thật sự thành công cụ thống trị chung của giai cấp chủ nô toàn đế quốc. Do vậy, nhiều hoàng đế Rome không phải là người Rome. Chẳng hạn hoàng đế Trajanus (98-117) hoàng đế Hadrian (117-138) là người Tây Ban Nha...

Về vấn đề kế nghiệp, theo Nerva, một luật gia giải quyết thỏa đáng bằng cách chọn một người trung tín và tài ba lên kế vị, và mỗi nhà vua lại theo thông lệ ấy. Trong tám mươi hai năm và bốn triều đại liên tiếp, thông lệ ấy được noi theo. Trajan (98-117), Hadrian (117-138), Antonius Pius (138-161) và Marcus Aurelius (161-180) chứng tỏ rằng yếu tố khả năng tốt hơn yếu tố cha truyền con nối. Sau này, hoàng đế Marcus Aurelius bãi bỏ thông lệ chọn người ngoài kế nghiệp và cho con ruột là Commodus (180-193) lên kế vị. Mặc dù là một triết gia khắc kỷ (Stoic) thông thái nhưng quyết định của ông đã sai lầm. Commodus chỉ thích đua chiến xa và những cuộc giác đấu tại võ trường, và rốt cuộc bị ám sát. Việc thế tập được các triều đại sau noi theo và do đó không phải lúc nào cũng chọn được cá nhân xuất sắc để đảm đương ngôi vị hoàng đế. Đây là một trong

<sup>12</sup> Nhiều tác giả (1996), *Những nền văn minh rực rỡ cổ xưa (tập III): Hy Lạp và Rome*, Nxb Quân đội Nhân dân, Hà Nội, trang 113.

<sup>13</sup> Claridge, Amanda (1998), *Rome: An Oxford Archaeological Guide*, First, Oxford, UK: Oxford University Press, 1998, p. 90.

những nguyên nhân tai hại khiến Đế chế Rome dần suy yếu.

Những đặc điểm về vương quyền kể trên đã tạo sự khác biệt rất lớn về thể chế của Rome thời kì Đế chế so với những thời kì trước đó. Sự tập trung quyền lực này cũng là một trong những điều kiện để Rome phát triển tới đa những thành tựu và nối tiếp sự hưng thịnh kéo dài.

### 3. Đế chế Rome qua góc nhìn chiến lược của các vị hoàng đế

Xét về góc độ thời gian, sự cai trị lâu dài của Augustus mở màn vào năm 27 TCN được xem như là sự khởi đầu của thời kỳ Đế chế (Age of empire) như cách gọi của nhiều nhà sử học. Một hoàng đế cai trị dưới chức danh Princeps - nguyên thủ nhưng lại rất chuyên chế, cho nên người ta gọi đây là sự nguy tạo dưới vỏ áo cộng hòa. Cả một thời gian dài sau Augustus, Rome đều có sự cai trị của các hoàng đế và quyền lực ngày càng tập trung.

Augustus cai trị từ năm 27 TCN đến năm 14 đã thiết lập nhiều điểm đặc trưng tồn của Đế chế Rome. Ông trả lương bằng tiền mặt từ ngân khố công cho các binh sĩ đã phục vụ được hai mươi năm, vì thế bảo đảm sự trung thành của các quân đội đối với nhà nước (mà ở đây là hoàng đế), chứ không phải đối với các tướng lĩnh của họ. Sự kiểm soát của hoàng đế gần như tuyệt đối. Dù thế, hoàng đế đã áp đặt sự cai trị thông qua sự răn đe quyền lực và pháp luật nghiêm minh.

Thời kỳ này trên toàn lãnh thổ Rome chấm dứt giai đoạn nội chiến lâu dài, hòa bình được củng cố và kéo dài hàng thế kỉ sau đó. Những tiền đề đó giải thích vì sao đế chế Rome có thể kiểm soát những vùng đất mà ngày nay tương đương với 40 quốc gia với khoảng diện tích 5,1 triệu km<sup>2</sup>.

Trong thời kỳ Đế chế, việc mở rộng và củng cố biên giới phía bắc được cho là nhiệm vụ hòa bình, tạo hành lang an toàn cho lãnh thổ trung tâm. Các tỉnh phía bắc của Rome bấy giờ vươn xa tới tận hai con sông Rhine và Danube. Thành tích của người Rome mang lại thái bình cho một vùng đất rộng lớn. Vì thế, giai đoạn Đế chế thời kỳ đầu (27 TCN - 180) gọi là thời Pax Romana, nghĩa là thời thái bình La Mã, đã đặt một dấu ấn lớn lên lịch sử các dân tộc Á - Âu, và phương Tây, xem đó là mẫu hình một đế quốc lý tưởng.

Tiếp theo, chúng tôi giải thích về sự xuất hiện của Đế chế trên cơ sở tổng hợp nhiều nguồn ý kiến. Có hai yếu tố giải thích cho sự xuất hiện Đế chế Rome. *Thứ nhất*, mức độ hòa hợp (asabiya) của dân tộc Rome vốn đã lên đến cực điểm vào khoảng thế kỉ II TCN. *Thứ hai*, đó là tính phóng khoáng của người Rome trong việc hoà nhập với các dân tộc khác, thường trước đó là kẻ thù. Cả hai yếu tố này đều cần thiết cho việc hình thành đế chế. *“Không có asabiya cao, một đế chế non trẻ không thể tồn tại khi bị vây quanh bởi nhiều kẻ thù hùng mạnh trong thời gian đầu mới phát triển. Không có khả năng hoà*

*nhập với những dân tộc bị chinh phục, một đế chế không thể lớn mạnh*"<sup>14</sup>.

Về mặt lý thuyết, còn có một luật cần phải thực hiện khác đó là diệt chủng hay thanh lọc sắc tộc các vùng đất sau khi đã chiếm làm thuộc địa. Điều này thật vô cùng bất lợi và ít khi được Rome thực thi. Tất cả các đế quốc thành công đều phát triển chủ yếu thông qua sự đồng hoá văn hoá. Cởi mở để hợp tác là một yếu tố quyết định, điều này giải thích sự khác biệt giữa việc xây dựng đế quốc của người Rome với những đế quốc khác. Đặc biệt, Rome được thế giới nể phục về quan niệm một Đế chế thế giới. Theo quan niệm này, "*Đế chế thế giới do một cá nhân thành lập và duy trì bằng sự tinh thông quân sự và nền văn minh vượt trội*"<sup>15</sup>.

Quan niệm của người Rome về một đế chế thế giới là một quan niệm táo bạo và đầy kinh nghiệm. Theo Rome, không có dân tộc nào nhỏ hơn thật sự làm chủ được số phận của mình. Tất cả đều là những phần phụ của Rome. Họ không có quyền chọn số phận cho chính mình mà buộc phải chấp nhận số phận ấy vì quyền lực áp đảo của nước láng giềng hùng mạnh. Do đó, Địa Trung Hải trở thành ao nhà của Rome.

Có thể hiểu cách cai trị của Rome theo một quan điểm như sau: Họ không có một khái niệm nào về nhà nước dân tộc hiện đại, các tỉnh chỉ là phần thêm vào, chứ không

phải là bộ phận không thể tách rời của một thực thể chính trị. Sở dĩ có điều này phần lớn là vì người Rome chưa hề phát triển một hệ thống cai trị đại diện thích hợp<sup>16</sup>.

Như vậy, Đế chế Rome là một dạng nhà nước tập hợp của nhiều bộ phận tỉnh thành, thuộc địa dưới quyền cai trị của một hoàng đế và được thắt chặt bởi sự kiểm soát của quân đội nhưng lại quan hệ lỏng lẻo dựa trên nền tảng của sự phục tùng hơn là sự cố kết như một thực thể chính trị vững vàng.

### **Kết luận**

Suốt quá trình khảo lược từ các giai đoạn lịch sử đến vai trò, vị trí của từng vị hoàng đế, chúng tôi nhận thấy có sự xác lập chức năng, vị thế chính trị đặc biệt của một danh hiệu chính trị Hoàng đế Rome, cho dù được phủ một lớp vỏ Princeps - nguyên thủ mang tính "lí tưởng Cộng hòa". Như vậy, một hệ thống thiết chế chính trị của Rome mang tính phân lập rất rõ ràng, khác xa với thời kỳ Cộng hòa trước đó. Các hoàng đế Rome với những quyền hạn được xây dựng và được giao phó, đã cai trị toàn lãnh thổ đế chế Rome với sự năng động, khôn khéo, mưu mẹo, thống nhất các nhánh quyền lực về một mối duy nhất dưới tay hoàng đế. Các hoàng đế đã thống nhất, tập trung quyền lực cai trị Rome theo cách tốt nhất có thể và lịch sử đã chứng minh điều này. Do đó, chính các hoàng đế đã xây dựng nên chế độ dân chủ hình thức hay chế độ quân chủ khoác áo cộng hòa tinh vi và đầy tham vọng.

<sup>14</sup> Peter Turchin (2012), sđd, trang 217.

<sup>15</sup> Edwar, Mc Nall Burn (2008), *Văn minh phương Tây*, Nxb Từ điển bách khoa, Hà Nội, trang 233-234.

<sup>16</sup> Edwar, Mc Nall Burn (2008), sđd.